

Tên:

Lớp: S2...

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....

Từ vựng & Ngữ pháp:

Nghe:

Mini test:



GLOBAL ENGLISH 2

Unit 2: Good neighbours - Vocabulary 2 & Movers Speaking

A. VOCABULARY

❖ Clothes (Quần áo)

				
boots (n) đôi bốt	jacket (n) áo khoác	helmet (n) mũ bảo hiểm	mask (n) mặt nạ, khẩu trang	gloves (n) găng tay

❖ Places (Địa điểm)

			
apartment building (n) chung cư	bookstore (n) nhà sách	gift shop (n) cửa hàng quà tặng	continent (n) lục địa

❖ Extra vocabulary

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	lemonade (n)	nước chanh	3	roller skates (n)	giày trượt patin
2	careful (adj)	cẩn thận	4	balloon (n)	bóng bay

*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 DÒNG vào vở ghi.

C. HOMEWORK

Exercise 1. Write words corresponding to the pictures. (Viết từ tương ứng dưới mỗi bức hình.)

		
0. gloves	1. h _____ t	2. j _____ t
		
3. m _____ k	4. g _____ t s _____ p	5. c _____ t

Exercise 2. Choose the correct answers. (Khoanh tròn đáp án đúng.)

0. It's raining. I am wearing my ____.

A. continent

B. boots

C. gift shop

1. He is cold. He is wearing his ____.

A. jacket

B. apartment building

C. bookstore

2. They live in a big city, in a(n) ____.

A. boots

B. continent

C. apartment building

3. You can buy books at the ____.

A. jacket

B. bookstore

C. helmet

4. She is riding a motorbike. She wears a ____.

A. continent

B. helmet

C. gift shop

5. My hands are very cold. I need my ____.

A. gloves

B. apartment building

C. bookstore

Exercise 3. Reorder the words/phrases to complete the sentences.

(Sắp xếp lại các từ/cụm từ để hoàn thành câu.)

0. I / football / play / on Sundays. / don't

→ I don't play football on Sundays.

1. go to school / Do / on Saturday? / you

→ _____

2. the / This is / first desk.

→ _____

3. eat / She / an apple. / doesn't

→ _____

4. they / Do / TV? / watch

→ _____

5. in / We / the tenth class. / are

→ _____

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Con nghe bài ở link này: https://soundcloud.com/ms-chi-english/movers-2_test-3_part-1

Listening

Part 1

– 5 questions –

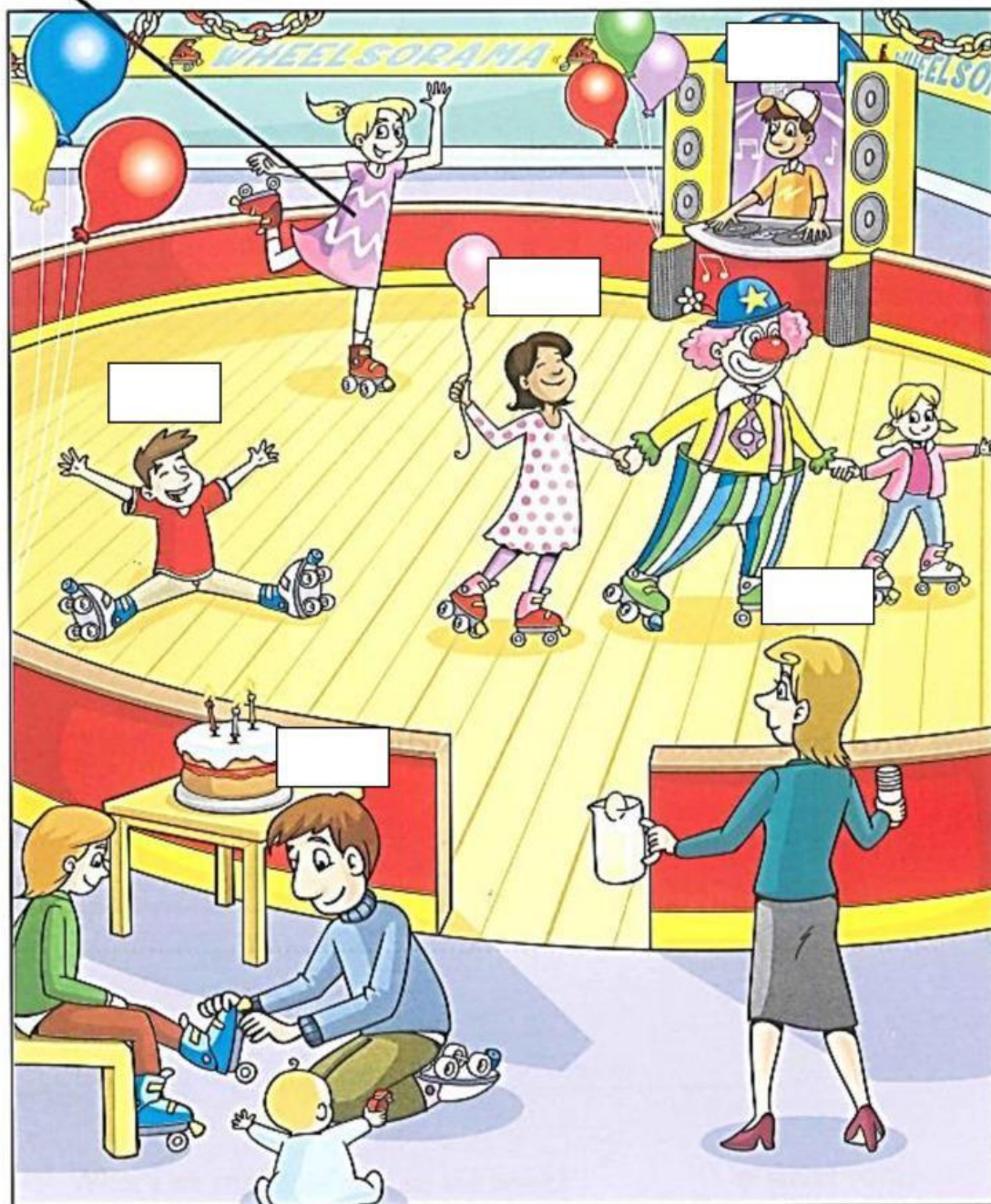
Listen and draw lines. There is one example.

Vicky.

Sam

Peter

Daisy



Lily

Paul